

Số: /KH-UBND

Việt An, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Việt An

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phân công thực hiện các nội dung, nội dung thành phần trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030);

Căn cứ kết quả cuộc họp Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xã Việt An, giai đoạn 2026-2030 ngày 13/5/2026.

Ủy ban nhân dân xã Việt An ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG) với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HIỆN NAY

1. Chương trình Nông thôn mới

Qua kết quả rà soát, đánh giá theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày

29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm 10 tiêu chí với 47 chỉ tiêu, trong đó: 35 nội dung tiêu chí kế thừa yêu cầu mức đạt chuẩn so với giai đoạn 2021-2025 và 12 nội dung tiêu chí được đề xuất bổ sung mới), hiện nay xã Việt An đạt 03 tiêu chí, chưa đạt 07 tiêu chí, cụ thể:

- 03 tiêu chí Đạt gồm: Tiêu chí số 6 (Giảm nghèo và An sinh xã hội), tiêu chí số 8 (Môi trường và cảnh quan nông thôn), tiêu chí số 9 (Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công).

- 07 tiêu chí Chưa đạt gồm: Tiêu chí số 1 (Quy hoạch), tiêu chí số 2 (Hạ tầng kinh tế-xã hội), tiêu chí số 3 (Phát triển kinh tế nông thôn), tiêu chí số 4, (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn), tiêu chí số 5 (Văn hóa, giáo dục, y tế), tiêu chí số 7 (Khoa học công nghệ và Chuyên đổi số), tiêu chí số 10 (Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng).

Nhìn chung, mức độ đạt chuẩn nông thôn mới của xã còn thấp, những tiêu chí còn lại cần đầu tư, phân đấu đạt chuẩn hầu hết cần nguồn lực đầu tư lớn, thời gian thực hiện lâu dài, cần sự đồng thuận của người dân và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị ở xã.

2. Chương trình Giảm nghèo bền vững

Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hiện nay tỷ lệ hộ nghèo của xã (*tỷ lệ nghèo đa chiều xét đạt chuẩn nông thôn mới*) là 1,79% (*tương ứng với 25 hộ nghèo, 94 hộ cận nghèo có khả năng lao động*).

Giai đoạn 2021-2025, Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai trên địa bàn xã với nhiều mô hình, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn gồm: đào tạo nghề, hỗ trợ các dự án chăn nuôi bò sinh sản, chăn nuôi gà, trồng nấm...nhưng hiệu quả thực tế chưa cao, chưa có tính lan tỏa. Nguyên nhân chủ yếu là do hầu hết hộ nghèo, cận nghèo không có lao động, hoặc người trong độ tuổi lao động nhưng sức khỏe yếu và trình độ học vấn thấp, điều này gây rào cản lớn cho việc tiếp thu kỹ thuật và thực hiện các dự án, trực tiếp ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo trên địa bàn.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Triển khai thực hiện chương trình đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm: Triển khai các chương trình gắn liền với điều kiện thực tế, đặc điểm kinh tế - xã hội và trình độ học vấn của người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn. Công tác phân bổ nguồn lực phải đảm bảo tính khả thi, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tránh tình trạng đầu tư dàn trải; ưu tiên các hạng mục cấp thiết có tác động trực tiếp và tích cực đến đời sống an sinh của nhân dân.

b) Phát huy vai trò chủ thể của người dân: Thực hiện theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*”. Nhà nước giữ vai trò định hướng, ban hành cơ chế chính sách và hỗ trợ nguồn lực; đồng thời phát huy

tối đa vai trò chủ thể của người dân trong việc đóng góp công sức và giám sát thực hiện các nội dung chương trình. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức, khơi dậy tinh thần tự lực và từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

c) Ưu tiên nguồn lực cho các khu vực khó khăn: Trọng tâm là hoàn thiện hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ sinh kế bền vững và tạo việc làm để người dân có thu nhập ổn định và từng bước nâng cao thu nhập. Đồng thời quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân dân, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

d) Phát triển bền vững gắn với an ninh quốc phòng: Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Trong quá trình hiện đại hóa, cần chú trọng giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội luôn song hành với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục củng cố, phát huy thành quả xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; chuyển đổi phương thức quản lý phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển chung của cả nước trong giai đoạn mới.

Thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển theo hướng xanh, sinh thái và tuần hoàn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững, đảm bảo bình đẳng giới và an sinh xã hội.

Xây dựng nông thôn giàu đẹp, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hài hòa với tiến trình đô thị hóa. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Chương trình nông thôn mới

Tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm phấn đấu đưa xã Việt An hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới vào quý IV/2028, các nội dung tiêu chí đạt chuẩn đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Năm 2026, duy trì nâng chuẩn 03 tiêu chí đã đạt và tiếp tục đạt chuẩn 02 tiêu chí: tiêu chí số 4 (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn), tiêu chí số 10 (Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng) và chỉ tiêu 1.1 thuộc tiêu chí số 1. Lũy kế đến cuối năm 2026, đạt chuẩn 05/10 tiêu chí.

- Năm 2027, duy trì nâng chuẩn 05 tiêu chí đã đạt và tiếp tục đạt chuẩn 03 tiêu chí: tiêu chí số 1 (Quy hoạch), tiêu chí số 5 (Văn hóa, giáo dục, y tế), tiêu chí số 7

(Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số). Lũy kế đến cuối năm 2027, đạt chuẩn 08/10 tiêu chí.

- Năm 2028, duy trì nâng chuẩn 08 tiêu chí đã đạt và tiếp tục đạt chuẩn 02 tiêu chí: tiêu chí số 2 (Hạ tầng kinh tế-xã hội), tiêu chí số 3 (Phát triển kinh tế nông thôn). Lũy kế đến cuối năm 2028 đạt 10/10 tiêu chí.

Đến quý IV/2028, Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã Việt An đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Chương trình giảm nghèo bền vững

Phân đầu đến cuối năm 2028 tỷ lệ hộ nghèo của xã (*tỷ lệ nghèo đa chiều xét đạt chuẩn nông thôn mới*) còn dưới 1,5%. Tương ứng số lượng hộ nghèo, cận nghèo (*thuộc chính sách giảm nghèo*) của xã cần giảm qua các năm như sau: Năm 2026 giảm 03 hộ nghèo, 08 hộ cận nghèo; năm 2027 giảm 02 hộ nghèo, 07 hộ cận nghèo; năm 2028 giảm 02 hộ nghèo, 06 hộ cận nghèo.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh hộ nghèo mới và ngăn chặn tình trạng tái nghèo.

Tập trung hỗ trợ sinh kế, đa dạng hóa các mô hình sản xuất nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng đời sống cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn.

Nâng cao chỉ số mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là các lĩnh vực trọng yếu như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và thông tin.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Đối với những chỉ tiêu, tiêu chí hiện nay đã đạt chuẩn: 28 chỉ tiêu (2.1, 2.2, 2.3, 2.6, 3.4, 3.6, 3.8, 4.2, 5.3, 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5, 6.6, 6.7, 7.1, 7.4, 8.1, 8.2, 8.4, 8.5, 9.1, 9.2, 10.1, 10.2, 10.4)

Tiếp tục đầu tư nhằm duy trì, nâng chuẩn các tiêu chí. Đảm bảo đến năm 2028, các chỉ tiêu, tiêu chí này giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn.

2. Đối với những chỉ tiêu, tiêu chí hiện nay chưa đạt chuẩn: 19 chỉ tiêu (1.1, 1.2, 1.3, 2.4, 2.5, 3.1, 3.2, 3.3, 3.5, 3.7, 3.9, 3.10, 4.1, 5.1, 5.2, 5.4, 7.2, 7.3, 10.3)

Tập trung nguồn lực, đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ từ năm 2026, đảm bảo hoàn thành đạt chuẩn theo kế hoạch đề ra.

(Chi tiết nội dung thực hiện, lộ trình thực hiện và thời gian hoàn thành đạt chuẩn theo phụ lục đính kèm).

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2026-2030:

- Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026-2030: **770,56 tỷ đồng**. Trong đó:

+ Ngân sách thành phố hỗ trợ: 575,56 tỷ đồng.

+ Ngân sách xã đối ứng: 5 tỷ đồng.

+ Lòng ghép từ các nguồn khác: 121,55 tỷ đồng.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Căn cứ các chỉ tiêu, tiêu chí được phân công phụ trách, các văn bản hướng dẫn của cấp trên, các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ban phát triển thôn để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Giao phòng Kinh tế:

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ban phát triển thôn tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch hằng năm. Theo dõi, đôn đốc và giám sát kết quả thực hiện; chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra.

+ Tham mưu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách hỗ trợ từ cấp trên, ưu tiên kinh phí cho các tiêu chí chưa đạt. Đồng thời, chủ trì cân đối, bố trí vốn đối ứng của địa phương; tham mưu giải pháp lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các cơ chế của HĐND Thành phố và huy động các nguồn hợp pháp khác để hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030.

+ Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã khen thưởng kịp thời các tập thể, Ban phát triển thôn điển hình; Đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý nghiêm các đơn vị chậm triển khai, để nhiệm vụ kéo dài hoặc vi phạm chế độ thông tin, báo cáo.

4.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới được phân công phụ trách. Thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân; Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua do Trung ương và Thành phố phát động.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì thực hiện các nội dung sau:

+ Tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

+ Lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả thực hiện Chương trình.

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng và nhân rộng mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”; gắn công tác an sinh xã hội với nhiệm vụ giảm nghèo bền vững.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội trong suốt quá trình tổ chức thực hiện.

- Hội Nông dân xã chủ trì thực hiện các nội dung sau:

+ Thực hiện hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”.

+ Phát triển các chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự”, “5 cùng”.

+ Xây dựng, trình ban hành và triển khai thực hiện Đề án “Hội Nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án “Tuyên truyền sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn giai đoạn 2026 - 2030”.

- Hội LHPN xã chủ trì thực hiện các nội dung sau:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án: “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035”, “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”.

+ Phối hợp phòng Văn hóa - xã hội xã lồng ghép vấn đề giới trong các chính sách an sinh xã hội; Thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vai trò vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng.

- Đoàn Thanh niên xã chủ trì thực hiện các nội dung sau:

+ Thực hiện chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

+ Tiếp tục thúc đẩy phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030”.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị UBND Thành phố và các Sở, ngành liên quan quan tâm hỗ trợ kinh phí để địa phương triển khai nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra.

Kính đề nghị UB MTTQVN và các tổ chức CT-XH đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng thực hiện Chương trình MTQG.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Việt An thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Các sở: NN&MT, Tài chính;
- Văn phòng điều phối NTM thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT;
- UB MTTQVN, các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hoàng Việt

Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Việt An)

Tên tiêu chí	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả rà soát hiện nay	Nội dung cần thực hiện để đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030	Nhu cầu Kinh phí dự kiến (tr.đ)	Phụ trách chung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành đạt chuẩn
Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Không đạt	Tập trung làm quy hoạch chung xã trong năm 2026	1.510	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCTB thôn; - Cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý IV/2026
	1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	Không đạt	Thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã và Quy hoạch chi tiết 01 điểm dân cư	2.000				Quý II/2027
	1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Không đạt	Xây dựng Quy hoạch	500				Quý II/2027
Hạ tầng kinh tế - xã hội	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa	Đạt	Nâng cấp mở rộng đường ĐH và các cầu, cống: 50 tỷ Nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn (đường ngõ xóm, đường nội đồng) với chiều dài 35 km: 60 tỷ	165.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCTB thôn; - Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; - Cơ quan, đơn vị liên quan.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Đạt	Đầu tư kiên cố hóa 3,23 km kênh; 01 trạm bơm Đồng Cây thôn An Phố để nâng diện tích tưới	9.200				Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Mua máy phát điện, máy cắt cây, ghe thuyền, áo phao, nhiên liệu dự trữ, lương thực dự trữ... phục vụ công tác phòng chống thiên tai	5.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - Công an; - BCH quân sự; - BTCTB thôn.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	Không đạt	Đề xuất nâng cấp hệ thống điện, đầu tư bổ sung 03 trạm hạ thế; nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đường trục chính, đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đường ngõ xóm	60.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- Hội Cựu chiến binh; - BTCTB thôn.	Quý II/2028
	2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Không đạt	Đầu tư nâng cấp, mở rộng chợ đạt chuẩn Chợ kinh doanh thực phẩm	15.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.	Quý IV/2028

Tên tiêu chí	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả rà soát hiện nay	Nội dung cần thực hiện để đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030	Nhu cầu Kinh phí dự kiến (tr.đ)	Phụ trách chung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành đạt chuẩn
	2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	Đạt	Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng cáp quang và duy trì hệ thống internet tại các thôn	2.500	Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Phòng Văn hóa - xã hội	- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; - BTCB thôn.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
Phát triển kinh tế nông thôn	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	Không đạt			Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Quý IV/2028
	3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Không đạt	Xây dựng vùng chăn nuôi tập trung	5.000				Quý IV/2028
	3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	Không đạt	Hỗ trợ xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao và kinh tế tuần hoàn	2.000				Quý IV/2028
	3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	Đạt	Dự kiến hỗ trợ xây dựng 7 sản phẩm OCOP	3.500				Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	Không đạt	Đầu tư hệ thống hạ tầng tại những địa điểm mang tính văn hóa, lịch sử, trở thành điểm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tại địa phương	20.000	Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Phòng Văn hóa - xã hội	- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; - BTCB thôn.	Quý IV/2028
	3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Đạt			Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	3.7. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Không đạt	Hỗ trợ kinh phí tập huấn cho những tổ khuyến nông (mỗi thôn 01 tổ)	500			- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Quý II/2028
	3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	Đạt	Hỗ trợ 2 Tổ hội nông dân nghề nghiệp			Hội Nông dân	- Hội Nông dân; - BTCB thôn.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Không đạt	Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, phát triển	500	Phòng Kinh tế	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.	Quý II/2028	

Tên tiêu chí	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả rà soát hiện nay	Nội dung cần thực hiện để đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030	Nhu cầu Kinh phí dự kiến (tr.đ)	Phụ trách chung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành đạt chuẩn
	3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	Không đạt	Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng cụm công nghiệp	100.000			- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.	Quý II/2028
Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	Không đạt	Hỗ trợ mở các lớp học nghề cho người lao động. Dự kiến mỗi năm 02 lớp (50 người/lớp)	2.000	Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Phòng Văn hóa - xã hội	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; -BTCB thôn.	Quý IV/2026
	4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	Đạt						Tiếp tục duy trì nâng chuẩn
Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Không đạt	- Sửa chữa, nâng cấp 12 nhà văn hóa thôn đã xuống cấp (An Phú, Hội Tường, An Phó, Ngọc Chánh, Bắc An Sơn, Nhị Phú, Mỹ Thạnh, Cẩm Tú, An Lâm, Phú Mỹ, An Cường, Phú Bình) - Đầu tư xây dựng tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa cho 11 thôn (An Tráng, Phú Cốc Đông, Nam An Sơn, Ngọc Chánh, An Phú, Phú Bình, Bắc An Sơn, Phú Cốc Tây, An Cường, Cẩm Tú, Nhì Tây) - Nâng cấp sân vận động xã Quế Thọ (cũ) - Xây dựng khu luyện tập thể dục thể thao cho người cao tuổi và trẻ em	15.000	Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Phòng Văn hóa - xã hội	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Quý IV/2027
	5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Không đạt	Đầu tư nâng cấp, bổ sung các nội dung cần thiết khác cho tất cả các trường học trên địa bàn xã	230.000				Quý IV/2027
	5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt						Tiếp tục duy trì nâng chuẩn

Tên tiêu chí	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả rà soát hiện nay	Nội dung cần thực hiện để đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030	Nhu cầu Kinh phí dự kiến (tr.đ)	Phụ trách chung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành đạt chuẩn
	5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Không đạt	Hỗ trợ kinh phí cho y tế thôn bản được đào tạo theo khung chương trình của Bộ Y tế. Đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế cho Trạm y tế đảm bảo quy định của Bộ Y tế	2.000				Quý IV/2027
Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	Đạt			Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Tiếp tục giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo kế hoạch
	6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	Đạt	Hỗ trợ cho khoảng 100 nhà ở hộ dân sửa chữa, đảm bảo kiên cố	3.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt	Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt tập trung, mỗi thôn 2 mô hình.	25.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; - BTCB thôn.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”	Đạt	(1). Tổ chức 50 HN tuyên truyền Cuộc vận động "5 không 3 sạch" với nội dung: Phòng chống bạo lực gia đình; vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm; xây dựng gia đình hạnh phúc; văn bản lạt phòng chống tệ nạn xã hội 500 triệu. (2). Xây dựng mô hình BVMT, phân loại rác thải, an ninh trật tự, phòng chống bạo lực gia đình, an sinh xã hội 250 triệu. (3). Thực hiện tuyến đường cây xanh, đường hoa 250 triệu. (4). Tổ chức 10 HN tọa đàm, diễn đàn để nâng cao chất lượng CVĐ 150 triệu. (5). Thực hiện mô hình giảm nghèo, trao sinh kế cho hội viên phụ nữ 200 triệu.	1.350	Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Hội LHPN	- Phòng Văn hóa - xã hội - BTCB thôn	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn

Tên tiêu chí	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả rà soát hiện nay	Nội dung cần thực hiện để đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030	Nhu cầu Kinh phí dự kiến (tr.đ)	Phụ trách chung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành đạt chuẩn
	6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Tổ chức tập huấn kiến thức về giới phòng ngừa, ứng phó với bạo lực gia đình; Xây dựng nhà tạm lánh, địa chỉ tin cậy Xây dựng các mô hình hỗ trợ và ứng phó bạo lực gia đình	250				Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	- Tổ chức buổi tuyên truyền tại trường học, thôn - Treo băng rôn, phát tờ rơi - Tập huấn cho: Cộng tác viên trẻ em, giáo viên, cán bộ thôn - Tổ chức thăm hỏi, tặng quà vào các dịp lễ tết					Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	Đạt			Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Phòng Văn hóa - xã hội	- BTCTB thôn	Tiếp tục duy trì nâng chuẩn
Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	Đạt	Quy hoạch, nâng cấp điểm phục vụ bưu chính, viễn thông công cộng		Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Phòng Văn hóa - xã hội	- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Không đạt	Thuê đơn vị tư vấn thực hiện số hóa các dữ liệu của ngành nông nghiệp và môi trường như đất đai, mã số vùng trồng, HTX ...	5.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Quý IV/2027
	7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Không đạt	Hỗ trợ các doanh nghiệp xúc tiến thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm	1.000			- Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Quý IV/2027
	7.4. Có mô hình thôn thông minh	Đạt	Xây dựng thêm 4 mô hình thôn thông minh, tiếp tục hỗ trợ cho những mô hình hiện có	5.500	Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Phòng Văn hóa - xã hội	- BTCTB thôn	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn

Tên tiêu chí	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả rà soát hiện nay	Nội dung cần thực hiện để đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030	Nhu cầu Kinh phí dự kiến (tr.đ)	Phụ trách chung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành đạt chuẩn	
Môi trường và cảnh quan nông thôn	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Đạt	Đầu tư xây dựng điểm xử lý rác thải rắn tập trung tại xã, đầu tư nâng cấp mua sắm trang thiết bị tại các điểm trung chuyển rác thải	60.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn	
	8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	Đạt			Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Hội LHPN	- BTCB thôn	Tiếp tục duy trì nâng chuẩn	
	8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Đạt				Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Phòng Kinh tế	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Tiếp tục duy trì nâng chuẩn
	8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt		Đầu tư hệ thống mương thoát nước (mương thoát nước hệ thống đường giao thông kết hợp thoát nước thải sinh hoạt)	15.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
	8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Đạt		Hỗ trợ kinh phí hàng năm để thực hiện nạo vét kênh mương, hệ thống mương thoát nước các tuyến đường Đầu tư các tuyến đường hoa	10.000	Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế	Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Tiếp tục đầu tư để nâng chuẩn
Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt			Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Ban xây dựng Đảng	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH;	Tiếp tục duy trì nâng chuẩn	
	9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Đạt			Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công	- BTCB thôn	Tiếp tục duy trì nâng chuẩn	
Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Phổ biến Giáo dục pháp luật: 100 triệu/năm; hoạt động Hòa giải ở cơ sở: 120 triệu/năm; hoạt động rà soát, họp đánh giá, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm: 30 triệu/năm.	250	Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - xã hội	Văn phòng HĐND&UBND	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Tiếp tục duy trì nâng chuẩn	

Tên tiêu chí	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả rà soát hiện nay	Nội dung cần thực hiện để đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030	Nhu cầu Kinh phí dự kiến (tr.đ)	Phụ trách chung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành đạt chuẩn
	10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt			Chủ tịch UBND	Công an	- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH; - BTCB thôn.	Tiếp tục duy trì nâng chuẩn
	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Không đạt	Tiếp tục đầu tư hệ thống Camera tại các tuyến đường giao thông hiện tại chưa đầu tư; sửa chữa hoặc thay mới những điểm bị hư hỏng	3.000				
	10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt				BCH Quân sự		Tiếp tục duy trì nâng chuẩn